

Số :1906.01/2019/HĐKT-NTV.HCM

TP.Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2019.

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

(V/v Soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 2019

Kiểm toán Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán kết thúc ngày 31/12/2019

và kiểm toán các Báo cáo kinh doanh xăng dầu năm 2019 theo các thủ tục thỏa thuận trước của Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP)

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29 tháng 3 năm 2011;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;
- Căn cứ Chuẩn mực Việt Nam về dịch vụ liên quan số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.
- Căn cứ Chuẩn mực Việt Nam về dịch vụ liên quan số 4400 - Hợp đồng thực hiện các thủ tục thỏa thuận trước đối với thông tin tài chính;

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

BÊN A: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THANH LỄ - CTCP

Đại diện là Ông : **ĐOÀN MINH QUANG**
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Địa chỉ : 63 Yersin – Thị xã Thủ Dầu Một – Bình Dương
Điện thoại : 0274 3829525
Fax : 0274 3824112
Email :
Tài khoản số : 028.100.0000734
Tại Ngân hàng : Ngân hàng Ngoại thương Bình Dương
Mã số thuế : **3 7 0 0 1 4 6 4 5 8**

Bên B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT – CHI NHÁNH TẠI TP.HỒ CHÍ MINH

Đại diện là Ông : **VÕ CÔNG TUẤN**
Chức vụ : Giám đốc
Địa chỉ : Số 104 - 106, Trần Lựu, P. An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : 028 6287 2932
Fax : 028 6287 2933
Email : ntv.hcm@ntva.com.vn
Tài khoản số : 185844709
Tại Ngân hàng : Ngân hàng Á Châu – PGD Kỳ Hoà TP.HCM
Mã số thuế : **0 1 0 2 0 3 8 4 8 2 - 003**



Sau khi thỏa thuận, hai bên nhất trí ký hợp đồng này gồm các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A các dịch vụ:

1. Soát xét các báo cáo tài chính giữa niên độ 2019 và phát hành các “Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ” theo Chuẩn mực Việt Nam số 2410 bao gồm:
 - Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ 2019 của Bên A.
 - Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 2019 của Bên A và các Công ty con.
2. Kiểm toán Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày. Cuộc kiểm toán của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của Bên A, bao gồm:
 - Báo cáo tài chính riêng năm 2019 của Bên A.
 - Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Bên A và các Công ty con.
3. Kiểm toán riêng chuyên đề về “Chi phí kinh doanh xăng dầu năm 2019” Chuẩn mực Việt Nam về dịch vụ liên quan số 4400 - Hợp đồng thực hiện các thủ tục thỏa thuận trước đối với thông tin tài chính;

Đối tượng kiểm toán bao gồm:

- ❖ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh xăng dầu;
- ❖ Báo cáo chi phí kinh doanh xăng dầu theo từng mặt hàng;
- ❖ Báo cáo chi phí kinh doanh xăng dầu thực tế theo loại chi phí;
- ❖ Báo cáo chi phí kinh doanh xăng dầu thực tế theo phương thức – mặt hàng, được phân loại và trình bày theo phương thức:
 - + Bán lẻ;
 - + Hợp đồng mua bán;
 - + Tổng đại lý, đại lý;
 - + Công ty con;
- ❖ Thuyết minh Báo cáo chi phí kinh doanh xăng dầu

Điều 2: Trách nhiệm và quyền hạn của các bên

2.1 Trách nhiệm của Bên A

Cuộc kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

211. Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;
212. Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
213. Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
- Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Tổng Giám đốc nhận thấy có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Tổng Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán và thực hiện các thủ tục thỏa thuận trước
 - Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà Kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán;

Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng, ảnh hưởng của từng sai sót cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do Bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính.

214. Tạo điều kiện thuận tiện cho các Kiểm toán viên trong quá trình làm việc tại Văn phòng Bên A.
215. Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho Bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

2.2 Trách nhiệm của Bên B

Trách nhiệm của Bên B trong các dịch vụ cung cấp như sau:

2.2.1. Soát xét các Báo cáo tài chính giữa niên độ

Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ, do kiểm toán viên độc lập thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B xem liệu có vấn đề gì khiến Bên B cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng hay không.

Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi

công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.

Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của Bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhằm lừa hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.

2.22 Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và theo các quy định của pháp luật có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của Báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử Kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán;

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu; Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính của Bên A;

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là Kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam;

Để đánh giá các rủi ro, Bên B sẽ xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính, để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong hệ thống kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính.

2-01
TINH
DÁN
M V
ÁNH
PH
TINH
CH

2.23 Kiểm toán chuyên đề Chi phí kinh doanh xăng dầu năm 2019

Đối với dịch vụ kiểm toán riêng chuyên đề về "Chi phí kinh doanh xăng dầu năm 2019" Bên B sẽ thực hiện các thủ tục đã nêu tại Điều 1 Hợp đồng này và sẽ báo cáo cho Bên A về các phát hiện thực tế từ công việc của Bên B.

Công việc của Bên B được thực hiện phù hợp với quy định của Chuẩn mực Việt Nam về dịch vụ liên quan số 4400 - Hợp đồng thực hiện các thủ tục thỏa thuận trước đối với thông tin tài chính và Bên B sẽ nêu rõ điều này trong báo cáo về các phát hiện thực tế của Bên B.

Các thủ tục mà Bên B sẽ thực hiện chỉ nhằm giúp đỡ Bên A trong việc rà soát, tổng hợp tình hình trích lập, sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu trong nước theo quy định của pháp luật

Điều 3: Phát hành báo cáo

Khi hoàn thành các dịch vụ, bên B sẽ cung cấp cho bên A các báo cáo sau:

Các Báo cáo	Số lượng	Trong đó	
		Bên A	Bên B
1 Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ 2019			
1.1 Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ của Bên A, kèm theo Báo cáo tài chính (BCTC) riêng đã được soát xét	06	05	01
1.2 Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ của Bên A và các Công ty con, kèm theo BCTC hợp nhất đã được soát xét	06	05	01
2 Báo cáo kiểm toán năm 2019			
2.1 Báo cáo kiểm toán BCTC riêng năm 2019 của Bên A, kèm theo BCTC riêng đã được kiểm toán	16	15	01
2.2 Báo cáo kiểm toán BCTC hợp nhất năm 2019 của Bên A và các công ty con, kèm theo BCTC hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán	16	15	01
2.3 Thư quản lý (nếu có) đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của Kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Bên A. Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.			
3 Báo cáo về các phát hiện thực tế Chuyên đề "Chi phí kinh doanh xăng dầu" năm 2019	06	05	01

Điều 4 Phí dịch vụ và phương thức thanh toán

- Phí dịch vụ theo nội dung thỏa thuận tại Điều 1 của hợp đồng	:	300.000.000 Đồng
- Thuế Giá trị gia tăng 10%	:	30.000.000 Đồng
- Cộng giá thanh toán	:	330.000.000 Đồng

(Bằng chữ : Ba trăm ba mươi triệu đồng chẵn)

Phương thức thanh toán

- Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên B, phí Ngân hàng do bên A chịu.
- Bên A tạm ứng cho Bên B 50% giá trị hợp đồng trong vòng 5 ngày sau khi ký hợp đồng; thanh toán 50% còn lại khi bên B giao Báo cáo Kiểm toán cho Bên A.

Bên B sẽ phát hành hoá đơn GTGT cho Bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành

Điều 5: Cam kết thực hiện

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ tại Hợp đồng này.

Thời gian thực hiện từng dịch vụ sẽ được nêu trong Kế hoạch triển khai công việc được hai Bên thoả thuận và xác nhận

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ Luật Dân sự nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và tại Tòa án có thẩm quyền do hai bên lựa chọn.

Điều 6: Hiệu lực và thời hạn hợp đồng

- Hợp đồng này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.
- Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

Đại diện

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU THANH LỄ - CTCP**

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐOÀN MINH QUANG

Đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
CHI NHÁNH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

GIÁM ĐỐC



VÕ CÔNG TUẤN